|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH QUẢNG NGÃI** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /KH-UBND | *Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024**

**của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW,**

**ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI**

**về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa,**

**hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường**

**định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế**

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung của Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị, nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 20); tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết.

- Quán triệt sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong việc phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

**2. Yêu cầu**

Cụ thể hóa nội dung, nhiệm vụ cụ thể để các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ và hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1.** Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp, các ngành đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, nhất là người đứng đầu, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng; gắn với phát triển kinh tế - xã hội của ngành, vùng, địa phương, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

b) Sở Khoa học và công nghệ phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo bước đột phá để từng bước phát triển nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất lao động, tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn lực quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế quốc gia, phát triển đất nước nhanh và bền vững.

c) Sở Khoa học và công nghệ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng thực hiện công tác vận động, tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, động viên Nhân dân tham gia tích cực, góp phần phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực.

**2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

a) Các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm

- Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trong Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 45-NQ/TW; Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 và Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh. Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh , Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

- Thực hiện rà soát quy định pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý cần sửa đổi, bổ sung bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ.

- Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước được giao và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại, nghiên cứu và phát triển công nghệ mới; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan:

- Tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 45-NQ/TW; Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 và Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh. Báo cáo UBND tỉnh , Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

- Tham mưu HĐND, UBND tỉnh cụ thể hóa chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Phối hợp đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, nhất là các lĩnh vực khoa học, công nghệ có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mới và chuyển đổi số.

- Thực hiện hướng dẫn về xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn các quy định về đầu tư, đấu thầu để khuyến khích chuyển giao công nghệ thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

d) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành có liên quan thực hiện hướng dẫn các quy định liên quan đến Quỹ triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí để đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng; quy định về quản lý và sử dụng tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

đ) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành có liên quan tăng cường công tác cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

**3. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

a) Các sở, ban, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm quan tâm đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài; xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan:

- Thực hiện hướng dẫn cơ chế, chính sách về tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ.

- Tham mưu HĐND, UBND tỉnh cụ thể hóa các cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài; khuyến khích thu hút, tạo nguồn cán bộ khoa học từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; hỗ trợ việc phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, có tiềm năng.

**4. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo**

a) Các sở, ban, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm:

- Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo kết nối với hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và hệ thống đổi mới sáng tạo ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; chú trọng vùng trọng điểm và phát huy lợi thế của từng khu vực.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) về xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030

- Rà soát, tham mưu HĐND, UBND tỉnh cụ thể hóa cơ chế, chính sách về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh.

**5. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ**

a) Các sở, ban, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện Chỉ thị 25/CT-TTg ngày 05/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập. Có chính sách ưu đãi cho sản phẩm đang trong thời kỳ thử nghiệm, sử dụng công nghệ mới.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan:

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các nội dung của Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030; Chỉ thị 25/CT-TTg về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập; Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021, Quy định một số chính sách hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030.

- Tổ chức các hoạt động kết nối công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng năm; Tổ chức một số hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, thiết bị.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các nội dung của Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030; Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030.

**6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

a) Các sở, ban, ngành trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm đa dạng hóa đối tác và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên; chú trọng khai thác, chuyển giao công nghệ với đối tác chiến lược, từ các địa bàn có công nghệ nguồn; gắn kết giữa hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với hợp tác quốc tế về kinh tế.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan:

- Tham mưu tổ chức triển khai các nội dung liên quan tại các hiệp định về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hỗ trợ hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ, trao đổi học thuật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tham mưu triển khai thực hiện cơ chế, chính sách thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hỗ trợ trong việc thành lập tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài, các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp hoặc có hoạt động nghiên cứu và phát triển trên địa bàn tỉnh, gắn với chính sách chung về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

d) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách ưu đãi thuế thu nhập cá nhân thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đào tạo nhân lực.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Hằng năm báo cáo kết quả thực hiện UBND tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ ) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ.

**2.** Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);- Bộ Khoa học và Công nghệ;- TTTU, HĐND tỉnh;- CT, các PCT UBND tỉnh;- UBMTTQ tỉnh;- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;- UBND các huyện, thành, thị;- Các tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh;- CVP, các PCVP;- Lưu: VT, KGVX. | **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Trần Phước Hiền** |